

C/Sach p

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1299 /TLĐ
V/v bình chọn "Doanh nghiệp
vì người lao động năm 2014"

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2014

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số.....2403

Ngày 11 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Thực hiện phương châm hướng về cơ sở của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thống nhất giao Báo Lao Động phối hợp với Bộ Lao động Thương binh xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, triển khai dự án xây dựng bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động 2014". Dự án sẽ bình chọn 100 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc phát triển kinh tế, môi trường làm việc và nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.

Danh hiệu "Doanh nghiệp vì Người lao động" gồm một Hội đồng chuyên gia uy tín xem xét bình chọn do đồng chí Nguyễn Văn Ngang – Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam làm Chủ tịch, cùng các thành viên: Bộ Lao động Thương binh Xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa. Báo Lao Động là đơn vị thường trực tổ chức thực hiện dự án.

Đây là hoạt động thiết thực của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhằm cổ vũ các chủ doanh nghiệp cùng tham gia bảo vệ quyền lợi của người lao động, đồng thời động viên CNVC-LĐ tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn yêu cầu các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương phối hợp với Báo Lao Động để tổ chức thành công việc bình chọn Danh hiệu nói trên.

Mỗi Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương lựa chọn và vận động ít nhất 5 doanh nghiệp uy tín, tiêu biểu trên địa bàn tham gia chương trình bình chọn Bảng Xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động". Đề nghị doanh nghiệp hoàn thành cung cấp thông tin theo bộ tiêu chí Báo Lao Động đã gửi kèm. Phối hợp với thanh tra Sở Lao động địa phương kiểm tra, rà soát lại hồ sơ các doanh nghiệp đăng ký tham dự bảng xếp hạng. Hồ sơ xin gửi về Báo Lao Động trước ngày 25/9/2014.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu Báo LĐ, VT TLĐ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Thanh Hải

Chi tiết xin liên hệ: Đ/c Đỗ Đăng Tiến - Dự án Bảng Xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động"
Báo Lao Động - ĐT 091267 6565

DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”

NĂM 2014

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

(Trách nhiệm Doanh nghiệp với Người Lao động)

Danh hiệu “Doanh nghiệp vì người lao động” nhằm biểu dương và tôn vinh những doanh nghiệp nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, nhằm tiến tới phát triển bền vững trong quá trình hội nhập và phát triển. Những doanh nghiệp vì người lao động là những doanh nghiệp đã kết hợp hài hòa giữa việc thực hiện các quy định pháp luật Việt Nam và hướng tới thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế về lao động giữa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của xã hội, giữa quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp trên trường quốc tế.

Xin vui lòng điền vào Phiếu này và gửi kèm lệ phí tham gia chương trình về:

Ban Tổ chức danh hiệu “Doanh nghiệp vì Người lao động”

Báo Lao Động – Số 15 ngõ 167 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 35330305 (Máy lẻ 153) – Fax: 04 35332816

Email: bxhdoanhnghiep.laodong@gmail.com

Xin vui lòng liên hệ Ban Tổ chức:

- Giám đốc dự án Đỗ Đăng Tiến: dangtienld@gmail.com, ĐT: 0912.676.565, 098.801.6202,
- Thư ký dự án: Nguyễn Thu Hương: nguyenthuhuong@laodong.com.vn, ĐT: 091.730.1982.

Hạn cuối cùng nhận hồ sơ: ngày 22 tháng 9 năm 2014 (theo dấu bưu điện)

Trân trọng cảm ơn Quý đơn vị.

TÊN DOANH NGHIỆP

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

(Xin lưu ý tất cả các thông tin dưới đây là bắt buộc, đặc biệt là số điện thoại và địa chỉ Email.)

Tên Doanh nghiệp:

Năm thành lập:

Loại hình DN:

Ngành nghề sản xuất
kinh doanh chính:

Mã ngành (VSIC):

Mã số thuế

Giám đốc:

Người liên hệ:

Chức vụ:

Phòng/ban:

Tel:

Fax:

Email:

Website Doanh nghiệp

Tổng số lao động:người, trong đó:

- Lao động nữ:người
- Lao động là người khuyết tật:người
- Lao động chưa thành niên:người
- Lao động cao tuổi

Sản phẩm chính và thị trường:

1.
2.
3.

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TỪ NĂM 2012 ĐẾN NAY

Chỉ số \ Năm	2012	2013	6 Tháng đầu năm 2014
Tổng vốn			
Vốn đầu tư			
Doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế			
Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu			
Xuất khẩu (nếu có)			
Đóng góp ngân sách (các loại thuế)			
Số lượng lao động			
Bình quân thu nhập			
Tóm tắt thành tích đạt được trong lĩnh vực lao động.			

PHẦN B: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG LAO ĐỘNG

B1.

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (10)	Thực hiện một phần (50)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	Các chương trình đào tạo hàng năm cho người lao động dựa trên nhu cầu thực tế của người SDLĐ					1		Gửi kèm kế hoạch đào tạo
2	Quy trình tuyển dụng công khai và có điều kiện ưu tiên trong tuyển dụng (vừa và nhỏ)					0.5		Mô tả quy trình/ hoặc văn bản liên quan
3	Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đặc biệt là người khuyết tật (vừa và nhỏ)					0.5		Văn bản thể hiện (VD: thông báo, quyết định)
4	Tham vấn cộng đồng về các vấn đề liên quan đến môi trường của doanh nghiệp					1		Văn bản xin ý kiến UBND xã về Đề án BVMT hoặc báo cáo tác động môi trường.
5	Xử lý thỏa đáng vấn đề đơn thư khiếu kiện, xử phạt vi phạm, đình công, lãn công của người lao động					1		Báo cáo sơ bộ số lượng đơn thư khiếu kiện và kết quả xử lý
6	Doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN cho CNVC-LĐ.					1		Gửi kèm xác nhận của BHXH địa phương
	Tổng điểm					5		

B2. Các tiêu chí cụ thể:

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
Tổng điểm		120						
1	Tuyển dụng, sử dụng lao động					18		Gửi kèm bản photo
1.1	Nội dung Hợp đồng Lao động (HĐLĐ) ký kết đầy đủ theo luật					3		X
1.2	Đối tượng/ thời hạn ký HĐLĐ tuân thủ luật					0.5		
1.3	Không đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái luật.					0.5		
1.4	Sử dụng lao động vị thành niên đúng quy định					0.5		x
1.5	Áp dụng thời gian thử việc đúng quy định.					0.5		
1.6	Số lượng lao động được đào tạo nâng cao tay nghề hàng năm(%)					0.5		
1.7	Thực hiện đúng các quy định riêng đối với lao động nữ về nghỉ để làm vệ sinh, cho con bú, không huy động người LĐ nữ có thai tháng thứ 7 trở lên và nuôi con dưới 12 tháng tuổi làm ban đêm, làm thêm giờ, làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đi công tác xa... (chế độ cho LĐ nữ và thai sản)					1		
1.8	Không thu tiền đặt cọc/ ký quỹ hoặc giữ bản gốc các hồ sơ cá nhân khi tuyển dụng người lao động					1		
1.9	Thực hiện quy định giảm giờ làm việc đối với LĐ nữ đủ 54 tuổi và LĐ nam đủ 59 tuổi					1		

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
1.10	Thực hiện đúng quy định về tạm thời điều động NLĐ làm việc trái nghề					0.5		
1.11	Thực hiện không thu phí thi tuyển LĐ vào làm việc học nghề, tập nghề để làm cho mình					1		
1.12	Thực hiện quy định về ký kết hợp đồng đào tạo nghề					1		
1.13	Thực hiện quy định về trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cho NLĐ					1		x
1.14	Không ép buộc NLĐ làm thêm giờ hoặc đi làm vào những ngày nghỉ, lễ Tết					2		
1.15	Không hạn chế thời gian giải quyết nhu cầu cá nhân (VS, lấy nước uống...)					2		
1.16	Không có các hình thức phân biệt đối xử (giới tính, dân tộc, sức khỏe...)					1		
1.17	Thời gian thử việc vẫn hưởng đủ 100% lương					1		
2	Nội quy lao động					12		
2.1	Nội quy lao động đầy đủ các nội dung theo quy định					3		Bản sao nội quy lao động
2.2	Nội quy lao động đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền					1		Gửi kèm bản sao
2.3	Các nội dung chính của nội quy lao động đã được niêm yết công khai					1		
2.4	Xử lý KLLĐ đúng trình tự, thủ tục, hình thức, thời hiệu					1		
2.5	Không phạt tiền, cắt lương thay cho xử lý KLLĐ					2		
2.6	Hồ sơ kỷ luật đầy đủ, chứng minh được lỗi của NLĐ					2		Bản sao hồ sơ xử lý kỷ luật gửi kèm
2.7	Tạm đình chỉ công việc đúng quy định					1		

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
2.8	Bồi thường thiệt hại đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục nếu 1 trong 2 bên tự ý vi phạm nội quy lao động					1		
3	Thời giờ làm việc- nghỉ ngơi					9		
3.1	Tuân thủ chế độ làm việc theo luật lao động					2		
3.2	Tuân thủ chế độ nghỉ ngơi theo luật lao động (ngày nghỉ cuối tuần, lễ tết, nghỉ việc riêng, nghỉ phép, nghỉ không hưởng lương)					2		
3.3	Chế độ làm thêm giờ tuân theo quy định					1		
3.4	Ngày nghỉ lễ vẫn hưởng nguyên lương					2		
3.5	Có thỏa thuận với NLĐ trước khi làm thêm giờ					2		
4	Chế độ tiền lương					8		
4.1	Có xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương					1		Bản sao gửi kèm
4.2	Có xây dựng định mức lao động					1		Bản sao gửi kèm
4.3	Trả lương làm việc thêm giờ, làm việc ban đêm, làm việc vào ngày nghỉ, ngày lễ đúng quy định					1		Bảng lương kèm bảng chấm công
4.4	Trả lương đầy đủ đúng kỳ hạn theo cấp bậc, mức độ nặng nhọc độc hại, nguy hiểm,...					1		
4.5	Có cơ chế phụ cấp khuyến khích người lao động					1		Các loại phụ cấp/ thưởng
4.6	Trả lương ngừng việc đúng quy định					1		
4.7	Thực hiện chế độ nâng bậc/ nâng lương đúng quy định					1		
4.8	Thu nhập bình quân tăng trưởng hàng năm.					1		
5	Chế độ bảo hiểm xã hội					12		
5.1	Chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được chi trả đầy đủ, kịp thời					3		

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
5.2	Trả sổ BHXH và làm thủ tục để người lao động hưởng BHTN theo đúng quy định					3		
5.3	100% lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 3 tháng trở lên được tham gia BHXH, BHYT					3		Có xác nhận của BHXH địa phương
5.4	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp					3		
6	An toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường					19		
6.1	Có bộ phận/cán bộ phụ trách ATVSLĐ theo quy định					1		Gửi kèm bản sao văn bản thành lập
6.2	Xây dựng kế hoạch trang bị BHLĐ đầy đủ nội dung theo quy định					1		Gửi kèm bản sao KHBHLĐ năm 2013
6.3	Thực hiện chế độ đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.					1		Gửi kèm bản sao kết quả đo MT năm 2013
6.4	100% người sử dụng LĐ và NLĐ được huấn luyện định kỳ về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ)					1		Gửi kèm bản sao danh sách NSDLĐ và NLĐ được tập huấn hoặc tài liệu năm 2013
6.5	Các máy, thiết bị nhà xưởng đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ATVSLĐ					1		
6.6	Các thiết bị vật tư, máy yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ được kiểm định theo quy định					1		
6.7	Có bảng chỉ dẫn về ATVSLĐ					1		
6.8	Biện pháp phòng chống cháy nổ, thoát hiểm đảm bảo (nội dung đầy đủ, đào tạo cho NLĐ theo quy định)					1		Gửi kèm tài liệu chứng minh
6.9	Biện pháp ứng phó khẩn cấp sự cố hóa chất (DN sản xuất kinh doanh hóa chất)					1		Gửi kèm tài liệu chứng minh
6.10	Báo cáo điều tra, thống kê tai nạn lao động theo quy định					1		
6.11	Thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật theo quy định					1		Gửi kèm chính sách BDHV

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
6.12	Thực hiện các giải pháp cải thiện ĐKLĐ có sự tham gia của NLĐ					1		Tài liệu đính kèm để chứng minh điểm này
6.13	Có chính sách khen thưởng NLĐ thực hiện tốt ATVSLĐ					1		
6.14	Áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, năng lượng trong quá trình sản xuất					2		Tài liệu đính kèm để chứng minh điểm này
6.15	Quản lý chất thải theo đúng quy định					1		
6.16	Đầu tư thay đổi thiết bị/công nghệ theo hướng sạch hơn					2		
6.17	Thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức BVMT cho NLĐ- Doanh nghiệp xanh – sạch – Đẹp.					1		
7	Đối thoại, thương lượng và thỏa ước lao động tập thể					15		
7.1	DN có tổ chức công đoàn/ BCH công đoàn lâm thời, được thành lập theo đúng quy định của pháp luật.					1		
7.2	Tỉ lệ đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên tại doanh nghiệp (>70% số người trong độ tuổi)					1		
7.3	Công đoàn có vai trò tích cực, hoạt động thường xuyên. <i>Đóng kinh phí công đoàn. Theo ND 191/NĐ-CP</i>					1		Mô tả các hoạt động của công đoàn và tần suất hoạt động (tài liệu, kế hoạch báo cáo)
7.4	Đối thoại tại nơi làm việc đạt hiệu quả (trao đổi thông tin, tham vấn, tư vấn Quy chế đối thoại theo nghị định 66)					3		Đánh giá kết quả các hoạt động đối thoại (cơ chế, nội dung, tần suất, kết quả)
7.5	Thỏa ước lao động tập thể có nội dung cao hơn luật					2		Gửi kèm bản thỏa ước
7.6	Trình tự, thủ tục xây dựng thỏa ước lao động tập thể theo quy định					2		Mô tả trình tự, thủ tục thương lượng

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
7.7	Thực hiện thương lượng tập thể theo đúng quy trình thủ tục					2		
7.8	Chấp hành nghiêm chỉnh các thoả thuận đã đạt được trong quá trình giải quyết tranh chấp lao động.					2		Hồ sơ kiểm tra
7.9	Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở					1		Bản sao quy chế
8	Đào tạo phát triển năng lực người lao động					5		
8.1	Các chương trình đào tạo hàng năm cho người lao động dựa trên nhu cầu thực tế của DN					1		Gửi kèm kế hoạch đào tạo
8.2	Tập huấn nâng cao kỹ năng mềm (giao tiếp, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm...)					1		
8.3	Chương trình học văn hóa – nghề cho đối tượng chưa tốt nghiệp PTTH					1		
8.4	Chương trình khuyến khích nâng cao trình độ (ngoại ngữ, chuyên môn...)					1		
8.5	Đào tạo nghề dự phòng cho lao động nữ					1		
9	Chăm sóc sức khỏe và phúc lợi cho người lao động					22		
9.1	Tuân thủ nghiêm các quy định về công tác khám tuyển, khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe theo quy định cho người lao động					3		Kèm theo danh mục khám sức khỏe
9.2	Khám phát hiện bệnh cao hơn quy định					1		
9.3	Trang bị tủ thuốc đủ cơ số, sử dụng tiện lợi an toàn					1		
9.4	Huấn luyện sơ cấp cứu					1		Kế hoạch tập huấn
9.5	Lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định					1		

STT	Các tiêu chí	Thực hiện tốt (1)	Thực hiện một phần (0.5)	Không thực hiện (0)	Có kế hoạch cải thiện (+)	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
9.6	Có bộ phận/ cán bộ y tế theo quy định					1		
9.7	Có hệ thống nhà vệ sinh riêng biệt đảm bảo tiêu chuẩn, sạch sẽ					1		
9.8	Nhà ăn / ăn ca đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm					1		
9.9	Cung cấp thường xuyên và đầy đủ nước uống đảm bảo cho NLĐ					1		
9.10	Nhà tắm đảm bảo điều kiện cho LĐ nữ/ khu vực NLĐ tiếp xúc chất độc hại					2		
9.11	Xây dựng nhà ở và ký túc xá cho CNLĐ/ Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho NLĐ					2		
9.12	Hỗ trợ tiền/phương tiện đi lại cho NLĐ					1		
9.13	Có chế độ tham quan, nghỉ mát cho NLĐ hằng năm					2		
9.14	Tổ chức các hoạt động văn hoá- thể thao cho NLĐ					2		
9.15	Có Nhà trẻ. Hỗ trợ giáo dục con em NLĐ					2		

....., ngày..... tháng..... năm 2014

Đại diện Công đoàn
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Lưu ý: Đơn vị có thể gửi bất kỳ giấy tờ nào chứng minh các tiêu chí trên đã được đơn vị thực hiện/kết quả thực hiện.